

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 270/2020/HS-ST

Ngày: 03-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bạ

2/ Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2020/TLST-HS ngày 15/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2020/QĐXXST-HS ngày 07/8/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn G; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1984; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT: đường Y, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: đường Tổng Duy T, phường Tân L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Doãn Thị T; Bị cáo có vợ là Đồng Thị D và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 01/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, Có mặt.

2. Họ và tên: Trần Anh T; Sinh ngày 05 tháng 4 năm 1986; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: đường Thi Sách, phường Tự A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân M và bà Lê Thị Lệ H; Bị cáo có vợ Phạm Thị Thúy P (đã ly hôn) và chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, Có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Hồng S**; Sinh ngày 31 tháng 12 năm 1984; tại: tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: đường Trần Cao V, phường Tân L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B và bà Đinh Thị L; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Ái V và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 01/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, Có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Trọng T**; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1984; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: đường Ama J, phường Tân L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trọng Th (đã chết) và bà Trần Thị T; Bị cáo có vợ là H'D Ayun và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 01/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, Có mặt.

5. Họ và tên: **Trần Hoàng L**; Sinh ngày 26 tháng 11 năm 1980; Tại: tỉnh Đồng Nai;

Nơi ĐKKHTT: tổ dân phố a, khu phố b, phường Tân H, Quận c, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Thôn a, xã A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh T và bà Hoàng Thị N; Bị cáo có vợ là Vũ Thị Mai T và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 01/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, Có mặt.

6. Họ và tên: **Ngô Thanh H**; Sinh ngày 31 tháng 10 năm 1985; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: đường Vạn Xuân, phường Tân Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn U và bà Cao Thị Q; Bị cáo có vợ là Phan Thị Th và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 01/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đồng Thị D, sinh năm: 1986;

Trú tại: đường Tổng Duy T, phường Tân L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Anh Lê Phúc Đ, sinh năm: 1979;

Trú tại: Đường Lê Thị Hồng G, phường Tân A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Người làm chứng:

-Anh Phạm Trọng Th, sinh năm 1990;

Trú tại: Đường Nguyễn Thái H, phường Tân L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

-Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 2001;

Trú tại: thôn Tân N, xã Ea K, huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/5/2019, Vũ Văn G thuê lô đất địa chỉ số 21 Trần Nhật D, phường Tân L, thành phố B, của anh Lê Phúc Đ, sinh năm 1979. Sau đó, G xây dựng 01 căn nhà cấp 4 trên lô đất trên để kinh doanh quán cà phê và rửa xe Sam. Sáng ngày 29/3/2020, Phạm Trọng T, Trần Anh T, Trần Hoàng L và Ngô Thanh H đi đến quán cà phê và rửa xe S, để uống cà phê. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Tr, T, H và L rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền, thì G đồng ý cho Tr, T, H và L mượn căn phòng ngủ dành cho nhân viên để làm nơi đánh bạc, thời điểm này do quán đông khách, nên G đi ra phụ giúp nhân viên rửa xe ô tô. Tr, H, T và L vào phòng sử dụng 04 chiếc ghế có tựa lưng để ngồi, ở giữa ghép 02 bàn gỗ lại với nhau bên trên trải 01 chiếc chăn bằng vải màu đỏ đã gấp gọn, lấy 03 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng có sẵn trong phòng do nhân viên của G mua trước đó làm công cụ phục vụ việc đánh bạc. Tr, H, T và L thống nhất cách thức đánh bạc và thắng thua trong 01 ván bài như sau: Người chơi sử dụng 02 bộ bài tây 52 lá để đánh bạc, 01 bộ bài được dùng bốc ngẫu nhiên trúng quân bài nào thì quân bài đó được làm quân bài Cá. Bộ bài còn lại được sử dụng chia thành 04

phần cho 04 người chơi, trong đó tụ của người chia bài được chia 10 quân bài, 03 tụ còn lại của người chơi được chia mỗi tụ 09 quân bài, số bài dư còn lại sau khi chia được bỏ ra giữa 04 người chơi để bốc. Người chia bài là người đánh đầu tiên và đánh một quân bài bất kì của mình qua cho người được chia bài tiếp theo nếu người này ăn quân bài này thì tạo thành Phỏm và đánh bất kì quân bài nào của mình cho người được chia kế tiếp, nếu người này không ăn quân bài này thì bốc bài dư ở giữa các người chơi và đánh một quân bài bất kì của mình sang người được chia kế tiếp, cứ như vậy xoay vòng cho hết 04 vòng. Sau đó, người chơi hạ phỏm và tính tổng điểm các quân bài còn lại so với nhau, điểm bài được tính bằng tổng số nút các lá bài còn lại mà không xếp được thành phỏm, các lá bài từ A (quân Xi) đến quân 10 được tính tương ứng với số điểm từ 1 đến 10 điểm, các lá bài J, Q, K được tính tương ứng là 11, 12 và 13 điểm, ai ít điểm nhất là thắng cứ thế xếp theo thứ tự và chung tiền theo mức cá cược như trên. Còn Phỏm từ ba quân bài trở lên liên tiếp nhau cùng chất như 678 cơ, JQK rô, 8910 cơ.... hoặc ba quân giống nhau như 888, 999, KKK...., Û thường là bài có 03 phỏm, Û tròn là bài có 10 quân tạo thành Phỏm, Tứ quý là 04 quân bài giống nhau, Tứ quý cá là bài có 04 quân bài giống quân bài cá, bài cháy là không có phỏm nào. Người có số điểm thấp nhất là thắng và ăn 03 nhà còn lại lần lượt số tiền về nhì chung 100.000 đồng, về ba chung 200.000 đồng, về chót chung 300.000 đồng, người nào bài cháy chung cho người thắng nhất số tiền 400.0000 đồng, tụ nào Û thường (09 lá bài tạo thành phỏm) thắng 03 người còn lại với số tiền mỗi tụ là 500.000 đồng, Û tròn (10 lá bài tạo thành phỏm) thắng mỗi tụ số tiền 1.000.000 đồng, bài Tứ quý thường thắng mỗi người số tiền 500.000 đồng, Tứ quý cá thắng mỗi người số tiền 1.300.000 đồng, tụ đánh ra lá bài sẽ chung cho tụ ăn lá bài đầu tiên số tiền 100.000 đồng, lá thứ 02 là 200.000 đồng, lá bài thứ 03 không tính tiền ăn nhưng bị đền bài. Riêng lá bài cuối cùng ở vòng thứ ba và các lá bài đánh ra ở vòng thứ tư gọi là bài chót hạ nếu bị ăn tính 400.000 đồng, mỗi lá bài cá tính 100.000đồng. Tất cả thống nhất ai Û thường hoặc Tứ quý thường để lại tiền xâu số tiền 100.000 đồng, ai Û tròn hoặc Tứ quý cá xâu 200.000 đồng để đưa cho G. Khi tham gia đánh bạc H đem theo số tiền 5.000.000 đồng, Tr đem theo số tiền 4.500.000 đồng, L đem theo số tiền 6.300.000 đồng và T đem theo số tiền 12.500.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Tr, H, T và L đánh liên tục nhiều ván bài. Khoảng 30 phút sau, G vào ngồi ngoài xem đánh bạc và thu được khoảng 300.000 đồng tiền xâu. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L bận công việc nên nghỉ, rồi G thay vào chỗ L và sử dụng hết số tiền 4.900.000 đồng rồi cùng Tr, H và T đánh bạc với nhau liên tục nhiều ván, thì G thua hết số tiền 4.900.000 đồng và mượn 2.000.000 đồng của Tr để tiếp tục tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, G sử dụng luôn cả tiền xâu thu được để đánh bạc hoặc trừ trực tiếp vào số tiền thua của G trong ván

bài có thu tiền xâu (Ví dụ: Nếu ai ù thường xâu số tiền 100.000 đồng cho G nhưng G trừ số tiền xâu này vào tiền thua của mình, nên chỉ chung số tiền 400.000 đồng thay vì phải chung 500.000 đồng cho người ù). Ngoài ra G lấy từ tiền xâu thu được khoảng 300.000 đồng mua cơm cho mọi người ăn vào buổi trưa. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L quay lại quán cà phê và rửa xe Sam, cùng lúc này có Phạm Hồng S cũng đi đến và ngồi xem đánh bạc. Một lúc sau, T thua hết tiền nên nghỉ và nhường lại tụ cho L và S đánh bạc. L và S thỏa thuận đánh chung 01 tụ, thay nhau mỗi người đánh 05 ván nhưng không chung tiền với nhau mà tiền thắng thua trả riêng của từng người, S sử dụng hết số tiền 7.000.000 đồng mang theo để tham gia đánh bạc cùng G, H và Tr hết 05 ván thì L vào thay rồi cùng G, H và Tr tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi G, Tr, H, L và S đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật, tạm giữ tại sòng bạc số tiền 18.700.000 đồng (trong đó tại tụ của Tr có số tiền 6.300.000 đồng, tụ của G số tiền 1.700.000 đồng, tụ của H số tiền 3.500.000 đồng, tụ của L số tiền 7.200.000 đồng). Tạm giữ trên người của Sơn số tiền 7.200.000 đồng, trên người của Trường số tiền 13.200.000 đồng đều là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra còn tạm giữ 03 bộ bài Tây loại 52 lá đã sử dụng, 02 chiếc bàn gỗ, 05 chiếc ghế và 01 cái chăn (mền) là các công cụ phục vụ việc đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, bị cáo Vũ Văn G trực tiếp tham gia đánh bạc và thu tiền xâu với số tiền khoảng 1.000.000 đồng, Giáp đã bỏ ra khoảng 300.000 đồng từ tiền thu xâu để mua đồ ăn, còn lại dùng để đánh bạc.

Đối với 01 căn phòng ngủ diện tích (6,6x3)m là của quán cà phê và rửa xe Sam, địa chỉ 21 Trần Nhật D, thành phố B, tỉnh Đắk là địa điểm các bị cáo sử dụng đánh bạc. Quá trình điều tra xác định là tài sản sở hữu chung của bị cáo G và chị Đồng Thị D (vợ bị cáo G). Việc bị cáo G sử dụng làm địa điểm thực hiện hành vi phạm tội chị D không biết. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 phòng ngủ diện tích (6,6x3) m, cao 3,1m, có kết cấu tường xây gạch 10, sơn màu xám, trần làm bằng thạch cao, nền lát gạch Catalan 60x60cm, cửa làm bằng nhôm lõi thép ốp kính, diện tích (2,2x0,8)m, trị giá 61.008.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: **219/CT-VKSTP.BMT** ngày 14/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Vũ Văn G về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và tội Gá bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Trần Anh T, Phạm Hồng S, Phạm Trọng T, Trần Hoàng L và Ngô Thanh H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối bị cáo Vũ Văn G về tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”. Truy tố đối các bị cáo Trần Anh T, Phạm Hồng S, Phạm Trọng T, Trần Hoàng L và Ngô Thanh H về tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s,u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự
Xử phạt: **Vũ Văn G** tù: 06 tháng đến 9 tháng tù về tội Đánh bạc;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s,u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Vũ Văn G** tù: 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Gá bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Vũ Văn G phải chấp hành: từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Trần Anh T**: từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Phạm Trọng T** tù: 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Trần Hoàng L** tù: 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Ngô Thanh H** tù: 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Phạm Hồng S**: từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 39.100.000 đồng, trong đó tiền thu tại sòng bạc 18.700.000 đồng và thu giữ trên người của bị cáo Phạm Hồng S 7.200.000 đồng, Phạm Trọng T 13.200.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc Đánh bạc, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 căn phòng ngủ diện tích (6,6x3)m là của quán cà phê và rửa xe Sam là địa điểm nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc, là tài sản sở hữu chung của bị cáo G và chị Đồng Thị D (vợ bị cáo G). Việc bị cáo G sử dụng làm địa điểm thực hiện hành vi phạm tội chị D không biết. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 phòng ngủ diện tích (6,6x3) m, cao 3,1m, có kết cấu tường xây gạch 10, sơn màu xám, trần làm bằng thạch cao, nền lát gạch Catalan 60x60cm, cửa làm bằng nhôm lõi thép ốp kính, diện tích (2,2x0,8)m, trị giá 61.008.000 đồng. Nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước của Vũ Văn G ½ trị giá căn phòng tương ứng với số tiền 30.504.000 đồng.

-Đối với 03 bộ bài tây loại 52 lá; 05 chiếc ghế có tựa lưng, 02 bàn gỗ, 01 chiếc chăn bằng vải màu đỏ là các công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, là tài sản chung của bị cáo G và chị Đồng Thị D, nhưng do tài sản không có giá trị và chị D không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản phạm tội quả tang; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 29/3/2020, tại quán cà phê và rửa xe Sam, địa chỉ: Trần Nhật D, phường Tân L, thành phố B, Vũ Văn G đã cho Ngô Thanh H, Trần Hoàng L, Phạm Hồng S, Phạm Trọng T, Trần Anh T cùng Vũ Văn G đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh

phôm được thua bằng tiền, để thu tiền xâu, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại sòng bạc số tiền: 18.700.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc: 20.400.000 đồng và tiền xâu 300.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 39.400.000 đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng). Hành vi của Vũ Văn G thực hiện đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và tội “Gá bạc” quy định tại điểm c Điều 322 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần Anh T, Phạm Trọng T, Trần Hoàng L, Phạm Hồng S và Ngô Thanh H thực hiện đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Điều 322 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....;

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên”.

[2] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo G, T,S, L, Tr và H đều là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc các bị cáo phải nhận thức được rằng mọi hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo G sử dụng căn phòng ngủ thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị cáo là địa điểm để cùng các bị cáo khác đánh bạc nhằm để thu lợi bất chính. Cho nên, đối với các bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể, phạm tội với vai trò

đồng phạm giản đơn. Do đó, cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Vũ Văn G, ngoài việc sử dụng căn phòng ngủ thuộc quyền quản lý sử dụng của bị cáo để làm địa điểm cho các bị cáo khác cùng bị cáo đánh bạc để thu lợi bất chính, đồng thời sử dụng luôn số tiền xâu thu được từ các bị cáo để tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo còn lại; Bị cáo phạm 02 tội Đánh bạc và tội Gá bạc cho nên đối với bị cáo cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Anh T tham gia đánh bạc với vai trò tích cực, sử dụng số tiền nhiều nhất để tham gia đánh bạc cho nên mức hình phạt đối với bị cáo phải tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện và cao hơn các bị cáo Phạm Trọng T, Trần Hoàng L và Nguyễn Thanh Hải. Đối với các bị cáo Phạm Trọng T, Trần Hoàng L và Nguyễn Thanh Hải tham gia đánh bạc với số tiền tương đương nhau nên tính chất, hành vi của các bị cáo là như nhau, vì vậy mức hình phạt của các bị cáo là ngang nhau.

Đối với bị cáo Phạm Hồng S có thời gian tham gia đánh bạc ngắn nhất so với các bị cáo còn lại nên mức hình phạt của bị cáo cũng phải tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[3] Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trần Anh T, Phạm Trọng T, Phạm Hồng S, Trần Hoàng L và Ngô Thanh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo Trần Anh T đã ra đầu thú; bị cáo Vũ Văn G và Phạm Hồng S đã lập công chuộc tội; gia đình bị cáo Phạm Hồng S có công với cách mạng; bị cáo Phạm Trọng T có thời gian tham gia phục vụ trong Quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng đối với từng bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, đối với các bị cáo Trần Anh T, Phạm Trọng T, Trần Hoàng L và Ngô Thanh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết cách ly các bị cáo Trần Anh T, Phạm Trọng T, Trần Hoàng L và Ngô Thanh H ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo này được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp;

Đối với bị cáo Phạm Hồng S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 39.100.000 đồng, trong đó tiền thu tại sòng bạc 18.700.000 đồng và thu giữ trên người của Phạm Hồng S 7.200.000 đồng, Phạm Trọng T 13.200.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 03 bộ bài tây loại 52 lá; 05 chiếc ghế có tựa lưng, 02 bàn gỗ, 01 chiếc chăn bằng vải màu đỏ là tài sản chung của bị cáo G và chị Đồng Thị D, nhưng do tài sản không có giá trị và chị D không yêu cầu nhận lại, là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 căn phòng ngủ diện tích (6,6x3)m là của quán cà phê và rửa xe Sam là địa điểm nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc, là tài sản sở hữu chung của bị cáo G và chị Đồng Thị D (vợ bị cáo G). Việc bị cáo G sử dụng làm địa điểm thực hiện hành vi phạm tội chị D không biết. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 phòng ngủ diện tích (6,6x3) m, cao 3,1m, có kết cấu tường xây gạch 10, sơn màu xám, trần làm bằng thạch cao, nền lát gạch Catalan 60x60cm, cửa làm bằng nhôm lõi thép ốp kính, diện tích (2,2x0,8)m, trị giá 61.008.000 đồng. Do vậy cần truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 30.504.000 đồng (là trị giá 1/2 căn phòng ngủ) của bị cáo Vũ Văn G.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

[6] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn G phạm tội “Đánh bạc” và tội “ Gá bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s,u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn G: 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s,u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn G: 01 (Một) năm tù về tội Gá bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Vũ Văn G phải chấp hành là: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 29/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T, Phạm Hồng S, Phạm Trọng T, Trần Hoàng L và Ngô Thanh H phạm tội “Đánh bạc”

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Anh T: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 3(Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Trọng Trường: 01 (Một) năm 03(Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06(Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Hoàng L: 01 (Một) năm 03(Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06(Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Ngô Thanh H: 01 (Một) năm 03(Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06(Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s ,u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạm Hồng S số tiền: 40.000.000đồng(Bốn mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Trần Anh T cho UBND phường Tự A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Phạm Trọng T cho UBND phường Tân L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trần Hoàng L cho UBND xã Cư A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, và Ngô Thanh H cho UBND phường Tân Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Trần Anh T, Phạm Trọng T, Trần Hoàng L và Ngô Thanh H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo Trần Anh T, Phạm Trọng T, Trần Hoàng L và Ngô Thanh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tổng số tiền 39.100.000 đồng (trong đó tiền thu tại sòng bạc 18.700.000 đồng và thu giữ trên người của bị cáo Phạm Hồng S 7.200.000 đồng, Phạm Trọng T 13.200.000 đồng). Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây loại 52 lá; 05 chiếc ghế có tựa lưng, 02 bàn gỗ, 01 chiếc chăn vải màu đỏ hoa là tài sản chung của bị cáo G và chị Đồng Thị D, nhưng do tài sản không có giá trị và chị D không yêu cầu nhận lại, là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 30.504.000 đồng (là trị giá ½ căn phòng ngủ diện tích (6,6x3) m, cao 3,1m, có kết cấu tường xây gạch 10, sơn màu xám, trần làm bằng thạch cao, nền lát gạch Catalan 60x60cm, cửa làm bằng nhôm lõi thép ốp kính, diện tích (2,2x0,8)m là cửa quán cà phê và rửa xe Sam) của bị cáo Vũ Văn G, đã dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn G, Trần Anh T, Phạm Hồng S, Phạm Trọng T, Trần Hoàng L và Ngô Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm ngày) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- UBND xã
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lương Thị Trúc